

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày 17 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Chử;

2. Ông Mạc Vương Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nịnh Văn L, sinh năm 1996, tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, Bắc Giang Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nịnh Văn V và bà Hoàng Thị N; Vợ: Tổng Thị M; Con: 01con, sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2023 “có mặt tại phiên tòa”.

*** Bị hại:** Chị Khúc Thị O, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1963 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Đường Văn B, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ, ngày 20/5/2023 Nịnh Văn L đi bộ từ Ngã tư truyền hình thị trấn C, huyện L, theo đường Quốc lộ 31 hướng lên huyện Sơn Động. Khi đi đến đoạn trước cửa gia đình ông Lê Trọng Đạt, trú tại tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda3 biển kiểm soát 98A-193.23 của chị Khúc Thị O, sinh năm 1988; trú tại tổ dân phố M, thị trấn C không khóa cửa, nên L đã mở cửa xe ô tô vào

bên trong xe ô tô ngồi tại vị trí lái kiểm tra có tài sản gì không thì lấy trộm. Quan sát thấy tại vị trí tẩm chắn nắng bên trái trước mặt ghế lái có 01 chiếc túi da màu nâu có chữ Hyundai bên trong có chứa: 01 giấy chứng n đăng kiểm xe ô tô; 01 giấy chứng n b hiểm xe ô tô mang tên Lê Thị H; 01 chứng minh nhân dân mang tên Khúc Thị O. Do ví không có tiền nên bị cáo nảy sinh ý định lấy chiếc ví bên trong có các giấy tờ trên mục đích liên lạc với chủ sở hữu để yêu cầu bỏ tiền ra chuộc ví. L lấy chiếc ví da và số giấy tờ đó của chị O đút vào túi quần và rời bỏ đi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày L đi bộ đến khu vực ngã tư cơ khí thuộc tổ dân phố M thị trấn C có gặp anh Đường Văn B, sinh năm 1970; trú tại thôn H, xã H, huyện L, làm nghề xe ôm ở đó. L thuê anh B chở đến khu vực cầu Nam Dương thuộc địa phận tổ dân phố Làng C, thị trấn C, huyện L. Tại đây L mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K của anh B để liên lạc với chị O. B đồng ý, L sử dụng tài khoản Facebook “Đường B” của anh B mở tìm kiếm tên Khúc Thị O thì có hiển thị ảnh và số điện thoại tại Facebook của chị O. L đã đăng nhập vào hệ thống mạng xã hội Zalo tên “Phế Sắp” bằng số điện thoại 0977.690.464 của L nhắn tin đến số tài khoản zalo “Khúc Thị O” là có người cầm ký giấy tờ xe ô tô của chị O ở chỗ L với giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) và yêu cầu chị O đến khu cầu Nam Dương để chuộc lại giấy tờ xe với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Chờ lâu không thấy chị O đến, L sử dụng số thuê bao 0972.297.535 của anh B tiếp tục gọi đến số thuê bao 0337.221.988 của chị O để yêu cầu chị O mang tiền đến chuộc ví và số giấy tờ trên, nếu chị không đến thì sẽ vứt bỏ đi. Sau khi biết nội dung sự việc, chị O kiểm tra xe ô tô, phát hiện bị mất chiếc ví và số giấy tờ trên, nên đã làm đơn trình báo Công an huyện L.

Khoảng 15 giờ ngày 20/5/2023 Ninh Văn L đã đến Công an huyện L đầu thú khai n hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp 01 chiếc ví da màu nâu có chữ Hyundai bên trong là các loại giấy tờ gồm: 01 chứng n đăng kiểm xe ô tô; 01 giấy chứng n b hiểm xe ô tô mang tên Lê Thị H; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Khúc Thị O; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo loại A1K màu sơn xanh để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 26/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã tiến hành xác định hiện trường tại tổ dân phố Trường Chinh, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Cùng ngày 20/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện L làm việc với chị Khúc Thị O và tiến hành cho chị O quan sát, n diện các giấy tờ của chị bị mất trộm. Qua quan sát chị O xác n 01 chứng minh thư nhân dân số 893422661731 mang tên Khúc Thị O; 01 giấy chứng n b hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 893422661731 mang tên Lê Thị H và giấy chứng n kiểm định số 5763215 là tài sản của chị Khúc Thị O để ở trong xe ô tô đã bị mất.

Tại biên bản làm việc ngày 20/5/2023 với Ninh Văn L về nội dung kiểm tra điện thoại nhãn hiệu OPPO loại A1K kết quả: Tại các ứng dụng cuộc gọi có cuộc gọi liên quan đến số điện thoại 0337.221.988; Tại các ứng dụng tin nhắn Zalo có tin nhắn liên quan đến số điện thoại 0337.221.988 mang tên Khúc Thị O. Tại các ứng dụng Facebook có lịch sử tìm kiếm liên quan đến tài khoản Khúc

Thị O có số điện thoại trên đầu trang cá nhân là số 0337.221.988; Ngoài ra không phát hiện hình ảnh gì khác.

Ngày 23/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã Yêu cầu định giá tài sản 01 ví da màu nâu in logo Huyndai loại ví ngang có 03 ngăn gồm 01 ngăn ngang to và 02 ngăn đứng nhỏ, kích thước (12,5x17)cm đường may bằng chỉ dù; 01 giấy chứng minh nhân dân số 121747919 mang tên Khúc Thị O; 01 giấy chứng n kiểm định số 5763215 của xe ô tô nhãn hiệu Mazda loại xe Mazda 3 số loại 3 15G AT SD, biển số 98A-193.23 cấp ngày 08/5/2023; 01 giấy chứng n b hiểm tự nguyện; giấy chứng n b hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô số 893422661731 mang tên Lê Thị H. Tổng số tiền đã thanh toán (bao gồm VAT) của giấy chứng n b hiểm tự nguyện là 580.000 đồng; phí b hiểm phải nộp (có VAT) của giấy chứng n b hiểm bắt buộc là 480.700 đồng. Tại bản kết luận giám định số 81/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện L kết luận: “01 chiếc ví da màu nâu, in logo Hunydai loại ví ngang to và 2 ngăn đứng nhỏ kích thước (12,5x17)cm đường may bằng chỉ dù có *giá trị ở vào thời điểm chiếm đoạt là 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng)*; 03 loại giấy tờ (01 chứng minh thư nhân dân số 121747919 mang tên Khúc Thị O cấp ngày 09/5/2019 được ép Plattic; 01 giấy chứng n kiểm định số 5763215 của xe ô tô nhãn hiệu Mazda loại xe Mazda 3 số loại 3 15G AT SD biển số 98A-193.23 cấp ngày 08/5/2023; 01 giấy chứng n b hiểm tự nguyện giấy chứng n bắt buộc của chủ xe ô tô số 893422661732 mang tên Lê Thị H 3 loại giấy tờ này là giấy tờ do tổ chức cấp cho cá nhân, không phải là tài sản Hội đồng không xem xét định giá.

Ngày 08/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành ra Lệnh thu giữ, thư tín, điện tín, bưu điện, bưu phẩm đối với số thuê bao 0337.221.988 và 0972.297.535. Tại phiếu trả lời xác định số thuê bao 0972.297.535 chủ thuê bao Đường Văn B, sinh ngày 27/7/1970 địa chỉ H, H, L; Đối với thuê bao 0337.221.988 chủ thuê bao Khúc Thị O, sinh ngày 22/02/1988 địa chỉ Thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Đối với anh Đường Văn B là người làm nghề xe ôm, đã chở L đến khu vực cầu Nam Dương và cho mượn điện thoại di động để L liên lạc vào ngày 20/5/2023, quá trình điều tra xác định anh B không biết việc L sử dụng vào việc phạm tội, không được hưởng lợi gì, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh B.

Về vật chứng của vụ án:

+ Ngày 08/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đường Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A1K; Trả lại cho Khúc Thị O 01 ví da màu nâu in logo Huyndai loại ví ngang có 03 ngăn gồm 01 ngăn ngang to và 02 ngăn đứng nhỏ, kích thước (12,5x17)cm đường may bằng chỉ dù; 01 giấy chứng minh nhân dân số 121747919 mang tên Khúc Thị O; 01 giấy chứng n kiểm định số 5763215 của xe ô tô nhãn hiệu Mazda loại xe Mazda 3 số loại 3 15G AT SD, biển số 98A-193.23 cấp ngày 08/5/2023; 01 giấy chứng n b hiểm tự nguyện; giấy chứng n b hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô số 893422661731 mang tên Lê Thị H. Chị O, anh B đã n đủ không có yêu cầu đề nghị gì .

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đường Văn B, chị Khúc Thị O đã n lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKS-LNg ngày 07 tháng 7 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Ninh Văn L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại c khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai n hành vi phạm tội của mình như nội dung bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử phạt Ninh Văn L từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/5/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại tài sản cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc diện người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử n định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai những người vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo qui định của pháp luật.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội đối với bị cáo: Xét lời khai n tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá, biên bản xác định hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 20/5/2023 tại khu vực cầu Nam Dương, thuộc địa phận tổ dân phố Làng C, thị trấn C, huyện L, Ninh Văn L sử dụng điện thoại di động nhắn tin, gọi đe dọa chị O, yêu cầu chị Khúc Thị O, sinh năm 1988 trú tại tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, mang số tiền 1.000.000 đồng đến để chuộc lại

chiếc ví và sổ giấy tờ cá nhân, nếu không L sẽ vất bỏ chiếc ví và sổ giấy tờ của chị O. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật b vệ; Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp n.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, do vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta và cũng đảm b giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên cần xem xét chấp n.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sinh sống trong vùng kinh tế xã hội khó khăn, bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp n.

[7] Đối với anh Đường Văn B là người làm nghề xe ôm, đã chở L đến khu vực cầu Nam Dương và cho mượn điện thoại di động để L liên lạc vào ngày 20/5/2023, quá trình điều tra xác định anh B không biết việc L sử dụng vào việc phạm tội, không được hưởng lợi gì, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh B là có căn cứ.

[8] Về vật chứng: Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các đương sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ninh Văn L vì thuộc diện người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 292; Điều 331; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Ninh Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (20/5/2023).

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày n được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi n:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh